TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 118/2019/QĐST-HNGĐ	*Sông Lô, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2019/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Hán Văn S, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí;

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị N và anh Hán Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng xác nhận có 02 con chung là Hán Văn T, sinh ngày 22/01/2006 và Hán Bảo A, sinh ngày 20/10/2014. Hiện nay cháu T đang ở cùng anh S còn cháu A đang ở cùng chị N. Ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Hán Bảo A, sinh ngày 20/10/2014, anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hán Văn T, sinh ngày 22/01/2006. Hai bên đều không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị N, anh S đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đào Thị N tự nguyện nộp 150.000đ nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001645 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị Đào Thị N 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Quốc Hồng